

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/4/2025
V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Phương

Ông Mai Văn Duẩn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lành, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Ông Đặng Thanh Minh
- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn TT, VT, QV, tỉnh Bắc Ninh; Hiện trú tại: Tổ 1, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn TT, VT, QV, tỉnh Bắc Ninh; hiện trú tại: Hàn Quốc. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã VT, QV tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/6/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc. Khoảng tháng 07/2019 thì anh H đi Hàn Quốc xuất khẩu lao động. Vợ chồng vẫn bình thường, thường xuyên gọi điện hỏi thăm nhau. Khoảng tháng 07/2023, anh H về Việt Nam thăm gia đình thì có chia sẻ với chị là anh có mối quan hệ ngoài hôn nhân tại Hàn Quốc. Kể từ đó vợ chồng mâu thuẫn, cuối năm 2023 chị nhắn tin bảo anh H làm đơn xin ly

hôn thì anh H nói anh sắp về Việt Nam, khi về anh sẽ làm thủ tục ly hôn với chị nhưng kể từ đó đến nay anh H cắt đứt liên lạc với chị, chị không có tin tức gì về anh H.

Vợ chồng sống ly thân kể từ tháng 07/2023 đến nay. Chị nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn được, mâu thuẫn đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

**Bị đơn là anh Nguyễn Văn H* hiện đang sinh sống và lao động tại Hàn Quốc nên Hội đồng xét xử không tiến hành lấy lời khai được.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Nguyễn Văn Tiến là bố đẻ của anh H thì ông trình bày như sau: Anh Nguyễn Văn H kết hôn với chị Phạm Thị L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 27/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Việt Thống, Hện Quế Võ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc.

Từ tháng 07/2019 đến nay anh H đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Gia đình liên lạc với anh H qua điện thoại và được biết vợ chồng đã có mâu thuẫn gần 02 năm nay. Hiện chị L cũng đã không ở cùng gia đình ông. Ông Tiến đồng ý nhận thay các văn bản của Tòa án và cam kết sẽ thông báo lại nội dung văn bản cho anh H được biết ngay sau khi nhận được văn bản. Con chung, tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Bị đơn hiện đang sinh sống và lao động tại Hàn Quốc nên Hội đồng xét xử không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phạm Thị L có đề nghị được vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, 35, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Cho chị Phạm Thị

L được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và công nợ: Không giải quyết. Chị Phạm Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Phạm Thị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Về thẩm quyền giải quyết: Theo đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị L, anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại xã Việt Thống, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; tại thời điểm thụ lý vụ án anh H đang lao động Hàn Quốc. Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về thời gian xuất nhập cảnh tại Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh Bắc Ninh được biết, anh H đã xuất cảnh lần gần nhất là ngày 28/4/2024 qua cửa khẩu Nội Bài và hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại Việt Nam. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37, Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Về việc tham gia tố tụng của các đương sự: Do anh H đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc nên Tòa án đã tiến hành làm việc với ông Nguyễn Văn Tiến là bố đẻ của anh H về việc cung cấp địa chỉ cụ thể của anh H tại Hàn Quốc nhưng ông Tiến không cung cấp được cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H thông qua ông Tiến và ông Tiến cam kết thông báo lại cho anh H nội dung các văn bản tố tụng. Do vậy, cần xác định bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Việt Thống nên đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của chị L và anh H là hợp pháp.

Quá trình chung sống, ban đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Tháng 07/2022, anh H đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc. Đến năm 2023 thì vợ chồng sống ly thân và cắt đứt liên lạc với nhau nên tình cảm vợ

chồng phai nhạt. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị được ly hôn anh H.

Do không lấy được lời khai của anh H, nhưng căn cứ vào lời trình bày của ông Nguyễn Văn Tiến là bố đẻ của anh H thì anh H và chị L đã mâu thuẫn từ đầu năm 2023 đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn giữa chị L và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân đã lâu, yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ, đủ điều kiện ly hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L, xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Con chung: Không có.

- Tài sản chung, công nợ chung: Chị L anh H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 37, 38, 146, 147, 227, 228, 271, 273, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho Phạm Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Con chung: Không có.

- Tài sản chung và công nợ: Không giải quyết.

2. Án phí: Chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000312 ngày 24/12/2024 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Phương – Mai Văn Duẩn

Nguyễn Tuyết Mai

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND xã Việt Thống, tx. Quế Võ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai